TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VẠN NINH
TỈNH KHÁNH HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 08/2019/HNGĐ-ST
Ngày 14 tháng 5 năm 2019
V/v: Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VẠN NINH - TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà : Ông Nguyễn Ngọc Ảnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Loan

2. Bà Lương Thị Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Chu Thị Thủy Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dânhuyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa *tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Pháp - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 07/2019/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2019, về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2019/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Hiền T- sinh năm: 1994; Trú tại: Thôn V, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Võ Ngọc Đ - sinh năm: 1991; Trú tại: Thôn T, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện gửi đến Tòa án ngày 12.11.2018và các lời khai tiếp theo và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hiền T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hiền T và anh Võ Ngọc Đ tự nguyện kết hôn, cưới nhau năm 2015, đăng ký kết hôn số 28, ngày 07 tháng 7 năm 2015 tại Ủy ban nhân dân xã Vạn Thọ, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa.

Quá trình chung sống, vợ chồng sống chung nhà với cha mẹ của anh Đ tại thôn T, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa. Đến khoảng năm 2016 thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, mâu thuẫn vợ chồng kéo dài và đến khoảng tháng 8 năm 2018 thì mâu thuẫn vợ chồng ngày càng gay gắt, chị T đã dẫn 01 (một) con chung

là Võ Nguyễn Minh H về nhà cha mẹ đẻ tại Thôn V, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa ở cho đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên kình cãi với nhau.

Hiện nay, vợ chồng không sống chung với nhau, không ai quan tâm chăm sóc cho ai. Nay, chị T thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng.

Chị Nguyễn Thị Hiền T yêu cầu Tòa án giải quyết: Cho chị T được ly hôn với anh Võ Ngọc Đ.

- Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Vợ chồng có 02 (hai) con chung là Võ Thị Thanh M - sinh ngày 25 tháng 12 năm 2015 và Võ Nguyễn Minh H - sinh ngày 07 tháng 8 năm 2017. Hiện nay, chị T đang trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng Võ Nguyễn Minh H, còn anh Võ Ngọc Đ đang trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng Võ Thị Thanh M.

Chị Nguyễn Thị Hiền T yêu cầu Tòa án giải quyết: Cho chị T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Võ Nguyễn Minh H đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chị T giao con chung là Võ Thị Thanh M cho anh Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), chị T không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung Võ Nguyễn Minh H.

- Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung.

- Về nợ chung: Vợ chồng không nợ của ai, không ai nợ của vợ chồng.

* Tại biên bản lấy lời khai ngày 01 tháng 3 năm 2019, bị đơn anh Võ Ngọc Đ trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Võ Ngọc Đ và Nguyễn Thị Hiền T tự nguyện kết hôn, cưới nhau năm 2015, đăng ký kết hôn ngày 07 tháng 7 năm 2015 tại Ủy ban nhân dân xã Vạn Thọ, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa.

Quá trình chung sống đến năm 2016 thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, từ tháng 8 năm 2018 đến nay vợ chồng không sống chung với nhau nữa. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do tính tình không hợp nên vợ chồng thường xuyên kình cãi với nhau.

Anh Võ Ngọc Đ yêu cầu Tòa án giải quyết: Cho anh Đ được đoàn tụ với chị Nguyễn Thị Hiền T.

- Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Vợ chồng có 02 (hai) con chung là Võ Thị Thanh M - sinh ngày 25 tháng 12 năm 2015 và Võ Nguyễn Minh H - sinh ngày 07 tháng 8 năm 2017.

Anh Võ Ngọc Đ yêu cầu Tòa án giải quyết: Cho anh được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 (hai) con chung đến trưởng thành (đủ 18 tuổi) và không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung.

- Về nợ chung: Vợ chồng không nợ của ai, không ai nợ của vợ chồng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh phát biểu ý kiến như sau: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến nay, Thẩm phán đã thực hiện đúng nội dung quy định tại Điều 48 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định về phiên tòa sơ thẩm; nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71 và Điều 234 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đề nghị Tòa án chấp nhận các yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị Hiền T yêu cầu ly hôn với anh Võ Ngọc Đ trú tại thôn Tuần Lễ, xã Vạn Thọ, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa; nên căn cứ theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là vụ án Hôn nhân và gia đình tranh chấp về ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa. Bị đơn anh Võ Ngọc Đ đã được Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Võ Ngọc Đ.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Mặc dù bị đơn anh Võ Ngọc Đ vắng mặt tại phiên tòa (vắng mặt lần thứ 2), nhưng căn cứ vào lời khai của anh Đ, lời khai của chị T thì chị Nguyễn Thị Hiền T và anh Võ Ngọc Đ tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn số 28, ngày 07 tháng 7 năm 2015 tại Ủy ban nhân dân xã Vạn Thọ, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa, nên quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh Đ là hợp pháp.

Xét: Việc chị Thơ yêu cầu ly hôn với anh Đ, anh Đ không đồng ý ly hôn yêu cầu được đoàn tụ.

Căn cứ lời khai của chị T, anh Đ, biên bản hòa giải tại Tòa án, biên bản xác minh thì vợ chồng chị T, anh Đ đã xảy ra mâu thuẫn. Từ tháng 8 năm 2018 đến nay vợ chồng không sống chung với nhau nữa, vợ chồng không ai quan tâm, chăm sóc cho ai; quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng tiếp tục chung sống, xây dựng hạnh phúc gia đình nhưng không thành. Nên có cơ sở để khẳng định giữa chị T và anh Đ đã xảy ra mâu thuẫn nhưng cả hai người không tìm được giải pháp nào để tiếp tục sống chung với nhau, tình trạng hôn nhân giữa vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, không chấp nhận yêu cầu của anh Đ mà nên chấp nhận yêu cầu của chị T cho chị T được ly hôn với anh Đ là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về việc nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung:

Vợ chồng chị T anh Đ có 02 (hai) con chung là Võ Thị Thanh M - sinh ngày 25 tháng 12 năm 2015 và Võ Nguyễn Minh H - sinh ngày 07 tháng 8 năm 2017.

Xét: Vợ chồng chị T và anh Đ đều có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung. Thực tế, chị T đang trực tiếp trông nom, chăm

sóc, nuôi dưỡng con chung là Võ Nguyễn Minh H, còn anh Võ Ngọc Đ đang trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là Võ Thị Thanh M. Việc chị T yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Võ Nguyễn Minh H đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Giao con chung là Võ Thị Thanh M cho anh Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình, phù hợp với đạo đức xã hội. Nên giao cho chị T, anh Đ mỗi người nuôi dưỡng một con chung. Vì vậy, chấp nhận yêu cầu của chị T, giao cho chị T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Võ Nguyễn Minh H đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), giao cho anh Đ được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Võ Thị Thanh M đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Không chấp nhận yêu cầu anh Võ Ngọc Đ được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 (hai) con chung đến trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Chị T và anh Đ không ai yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung cho ai.

[4] Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung.

+ Nợ chung: Vợ chồng không nợ chung của ai, không ai nợ chung của vợ chồng.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hiền T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật với số tiền là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1 -Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hiền T và anh Võ Ngọc Đ được ly hôn.

2 -Về việc nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung:

- Giao cho chị Nguyễn Thị Hiền T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Võ Nguyễn Minh H - sinh ngày 07 tháng 8 năm 2017 cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

- Giao cho anh Võ Ngọc Đ được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Võ Thị Thanh M - sinh ngày 25 tháng 12 năm 2015 cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Chị Nguyễn Thị Hiền T và anh Võ Ngọc Đ đều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trong quá trình nuôi dưỡng con chung, nếu xét thấy cần thiết chị T, anh Đ có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung cũng như về cấp dưỡng nuôi con chung.

3 - Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung.

4 - Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hiền T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2018/0006542 ngày 08 tháng 01 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vạn Ninh; chị T đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

5 - Quyền kháng cáo của nguyên đơnlà 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; quyền kháng cáo của bị đơn là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được tống đạt hợp lệ để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Khánh Hoà xét xử phúc thẩm.

* Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận**:*
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa
- VKSND huyện Vạn Ninh ;
- Chi cục THA huyện Vạn Ninh;
(Sau khi án có hiệu lực pháp luật)
- Ủy ban nhân dân xã Vạn Thọ
(GCNKH số 28 ngày 07/7/2015;
- Các đương sự;
- Lưu vụ án;
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Ảnh